**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học: **Tiếng Việt**

Tên bài học: **LTVC: Luyện tập về cách nối các vế trong câu ghép** ; Tiết: 150

Thời gian thực hiện: 13/02/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Luyện tập sử dụng cách nối các vế trong câu ghép.

**-** Hợp tác với bạn để thực hiện yêu cầu; Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.

**-**Phát triển các phẩm chất như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua các bài tập, làm việc nhóm, và sự kiên nhẫn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

-Ti vi/ máy tính/ bài trình chiếu ppt

- Thẻ từ, thẻ câu cho HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**2. Học sinh**

-SGK, VBTTV tập 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A**. **HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (3 phút)** |  |
| -GV tổ chức trò chơi “Khắc xuất, khắc nhập” |  |
| -GV chuẩn bị các lá bài có in sẵn các vế câu (mỗi lá bài là một vế câu).  | -Mỗi học sinh được phát một lá bài và họ phải tìm cách ghép với các vế câu khác để tạo thành một câu hoàn chỉnh. Đội có nhiều câu ghép đúng nhất sẽ thắng cuộc. |
| 🡪Gv dẫn dắt vào bào mới |  |
| **B.** **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** |
| **2. Luyện từ và câu(32 phút)** |  |
| ***\*Hoạt động 1. Xác định cặp từ hô ứng trong câu ghép (12 phút)*****\*Mục tiêu**– Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT. – Xác định được các vế của mỗi câu ghép và chỉ ra được cặp từ hô ứng trong các câu ghép đó.– Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1. | – HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các câu văn. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Khăn trải bàn*, xác định các vế câu của mỗi câu ghép và chỉ ra cặp từ hô ứng được sử dụng để nối các vế câu trong mỗi câu, làm bài vào VBT. | *a. Trời/ càng rét, thông/ càng xanh.*  *CN1 VN1 CN2 VN2* *🡪 Cặp từ hô ứng “… càng … càng …”.* *b. Thuyền/ chưa cập bến, dân làng/ đã ùa ra đón.* *CN1 VN1 CN2 VN2* *🡪 Cặp từ hô ứng “… chưa … đã …”.**c. Mặt trời/ vừa lên, nắng/ đã lấp lánh trên những con sóng.* *CN1 VN1 CN2 VN2**🡪 Cặp từ hô ứng “… vừa … đã …”.* *d. Tàu/ chạy đến đâu, đàn cá heo/ bơi theo đến đó.*  *CN1 VN1 CN2 VN2* *🡪 Cặp từ hô ứng “… đâu … đó”.*) |
|  | – HS chơi *Tiếp sức* để chữa bài trước lớp. |
| - GV nhận xét. | – HS nghe |
| ***\*Hoạt động 2. Chọn cặp từ hô ứng phù hợp thay cho* 🏵 *(10 phút)***\*Mục tiêu– Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT.– Chọn được cặp từ hô ứng phù hợp với nội dung từng câu.– Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2. | – HS xác định yêu cầu của BT2. |
| –GV cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu, làm bài vào VBT.  | *a. … càng … càng …* *c. … vừa … đã …**b. … bao nhiêu … bấy nhiêu* *d. … đâu … đó* |
|  | – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| - GV nhận xét. | – HS nghe |
| ***\*Hoạt động 3. Đặt câu có cặp từ hô ứng (13 phút)***\*Mục tiêu– Đặt được câu ghép trong đó có sử dụng cặp từ hô ứng phù hợp với nội dung.– Hợp tác với bạn để chia sẻ, thống nhất kết quả.– Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. |
| – GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3. | – HS xác định yêu cầu của BT3. |
|  | – HS làm bài vào VBT. |
| – GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để chỉnh sửa, hoàn thiện câu.  | *a. Mặt trời càng lên cao, đồng lúa chín càng vàng xuộm./ Trời càng về chiều, không khí càng dịu mát**b. Mùa xuân vừa đến, những cánh én đã chao liệng đầy trời./ Trời vừa chớm hè, lũ ve sầu đã kêu inh ỏi suốt ngày.* |
|  | – 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. |
| - GV nhận xét. | – HS nghe |
| **\*Hoạt động nối tiếp:**-Chuẩn bị bài **Viết bài văn tả người (Bài viết số 1)** |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………..…………………………………………………..

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….